

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **146/2021/HS-ST**

Ngày: 27-7-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lệ Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Nguyễn Văn Tích;

Bà Trần Thị Ngọc Kim.

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương –Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 151/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Công D**, sinh ngày 25 tháng 5 năm 1986; tại Khánh Hoà; hộ khẩu thường trú: 83 đường Đ, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hoà; nơi ở: Hẻm 27 đường L, phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: thợ sửa máy tính; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công T, sinh năm 1963 và bà Trần Thị Kim T, sinh năm: 1965; có vợ: Bùi Thị Phi Y, sinh năm 1987 và có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/3/2021; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *(Có mặt)*

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Thanh S, sinh năm: 1992; nơi cư trú: 148/22 đường P, phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *(Vắng mặt)*

2. Chị Bùi Thị Phi Y, sinh năm 1987; nơi cư trú: hẻm 27 đường L, phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *(Vắng mặt)*

Người làm chứng: Bà Đoàn Thị T. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Công D là đối tượng sử dụng ma túy (cần sa) từ năm 2019. Quá trình sử dụng cần sa, D nảy sinh ý định mua cần sa để sử dụng cho bản thân và nếu có ai hỏi mua sẽ bán lại. Khoảng tháng 01/2021, D lên mạng Internet tìm được số điện thoại của một người rao bán cần sa, D đã liên lạc với người này và thỏa thuận mua 1/2 lạng (50g) cần sa khô với số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng. Sau đó người này gửi cần sa cho D thông qua dịch vụ vận chuyển. Khi nhận được gói hàng chứa cần sa do nhân viên dịch vụ vận chuyển giao đến, D đã trả tiền cho nhân viên giao hàng số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng và mang gói hàng chứa cần sa về nhà thuê tại hẻm 27 đường L, phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Sau đó, D bỏ số cần sa trong gói hàng này vào trong 01 bình thủy tinh và cất giấu trong ngăn tủ gỗ tại phòng ngủ trên tầng 2, thỉnh thoảng D lấy cần sa để sử dụng một mình.

Vào khoảng hơn 10 giờ ngày 22/3/2021, Nguyễn Thanh S là đối tượng sử dụng cần sa gọi điện thoại cho D hỏi mua cần sa, D báo giá là 250.000 đồng/01gam thì S đồng ý mua. D hẹn và hướng dẫn S đi đến khu vực cuối hẻm 27 đường L, phường D, thành phố Đ để gặp và giao dịch mua bán cần sa như thỏa thuận. Sau đó, D lấy cần sa từ trong bình thủy tinh đang cất giấu và dùng cân điện tử cân đủ 01 gam rồi cho cần sa vào 01 túi nylon dạng túi zip 5x10cm cất vào túi quần đang mặc rồi đi bộ một mình lên đoạn đường cuối hẻm 27 đường L, tại đây, S đưa cho D số tiền 250.000 đồng, D lấy gói cần sa trong túi quần ra đưa cho S. Khi D và S đang giao nhận tiền và gói cần sa thì bị Cơ quan thành phố Đà Lạt lập biên bản phạm tội quả tang và niêm phong thu giữ tang vật là gói cần sa đang mua bán và số tiền 250.000 đồng.

Khám xét khẩn cấp tại nhà Nguyễn Công D thuê ở địa chỉ hẻm 27 đường L, phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, Cơ quan thành phố Đà Lạt còn phát hiện thu giữ tại tầng 2 một số dụng cụ của D khai để sử dụng cần sa và thu giữ trong tủ gỗ 01 bình thủy tinh hình bầu tròn màu trắng trong, có nắp đậy, bên trong có chứa cành lá thực vật khô nghi là chất ma túy cần sa. D khai nhận đây là số cần sa còn lại của D cất giấu.

Tang vật thu giữ:

- 01 bình thủy tinh hình bầu tròn màu trắng trong, có nắp đậy, bên trong có chứa cành lá thực vật khô.
- 01 gói nylon dạng túi zip, kích thước 5x10cm, bên trong chứa cành lá thực vật khô;
- Số tiền 250.000 đồng tiền Việt Nam;
- 01 chứng minh nhân dân tên Nguyễn Công D số 225296006;
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone X vỏ màu đen xám đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, trong có gắn sim thuê bao số 0937.255.228;
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, dạng bàn phím bấm, vỏ màu đen, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số 0977651179;
- 01 cân điện tử màu trắng hiệu B2090;

- 01 cân điện tử màu bạc, có nắp nhựa trong suốt;
- 01 hộp kim loại hình trụ tròn, màu xám là dụng cụ dùng để xay cần sa;
- 01 hộp kim loại hình trụ, màu xanh là dụng cụ dùng để xay cần sa;
- 01 túi nylon, bên trong đựng nhiều túi zip nhiều kích cỡ khác nhau;
- 02 tấm thẻ can in nhiều hình ảnh phụ nữ và cây, có chữ “BÀ ĐỒ”;

Tại kết luận giám định số 283/GĐ-PC09 ngày 29/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận:

- Phong bì: Mẫu cành lá cây thực vật khô (*ký hiệu M1*) đựng trong một túi nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,9368g (*không thấy chín ba sáu tám*) gam, là Cần sa.

- Hộp giấy: Mẫu cành lá cây thực vật khô (*ký hiệu M2*) đựng trong một bình thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 35,6035g (*Ba mươi lăm phẩy sáu không ba năm*) gam, là Cần sa.

Cần sa là chất ma túy nằm trong Danh mục 1, STT: 45, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Cáo trạng số 154/CT-VKSĐL ngày 24/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Nguyễn Công D về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo D đã khai nhận toàn bộ hành vi mà mình đã thực hiện đúng như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo, không có nội dung gì thay đổi. Bị cáo thống nhất và không thắc mắc gì về nội dung bản cáo trạng, không thắc mắc khiếu nại gì về kết luận giám định, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng luận tội và tranh luận đối với bị cáo: giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Công D về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng số 154/CT-VKSĐL ngày 24/6/2021. Qua phân tích đánh giá tính chất mức độ về hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Công D phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Công D từ 24 - 30 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp giấy được niêm phong bên trong chứa bao gói vật chứng là 01 bình thủy tinh hình bầu tròn màu trắng trong có nắp đậy và mẫu vật hoàn lại là chất ma túy sau giám định; 01 cân điện tử màu bạc, có nắp nhựa trong suốt; 01 hộp kim loại hình trụ tròn, màu xám là dụng cụ dùng để xay cần sa; 01 hộp kim loại hình trụ, màu xanh là dụng cụ dùng để xay cần sa; 01 túi nylon, bên trong đựng nhiều túi zip nhiều kích cỡ khác nhau; 02 tấm thẻ can in nhiều hình ảnh phụ nữ và cây, có chữ “BÀ ĐỒ” là công cụ bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone X vỏ màu đen xám của bị cáo D và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, dạng bàn phím bấm, vỏ màu đen của Nguyễn Thanh S sử dụng liên lạc để mua bán ma túy và số tiền 250.000 (hai trăm năm mươi nghìn) đồng là tiền bị cáo D có được do bán ma túy.

- Trả lại cho bị cáo 01 chứng minh nhân dân tên Nguyễn Công D là giấy tờ hành chính của bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội.

- Trả lại cho chị Bùi Thị Phi Y 01 căn điện tử màu trắng hiệu B2090 là tài sản hợp pháp của chị Y không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo cam đoan không tái phạm và không vi phạm pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Người liên quan anh S, chị Y và người làm chứng bà T đã được Toà án triệu tập hợp lệ tuy nhiên những người này vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, xét thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về căn cứ kết tội bị cáo: Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, vật chứng thu giữ, kết luận giám định nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vì mục đích tư lợi, bị cáo Nguyễn Công D đã mua ma túy cần sa của đối tượng (không rõ nhân thân lai lịch) qua mạng Internet bằng dịch vụ vận chuyển giao hàng về để sử dụng và chia nhỏ bán lại cho người khác kiếm lời. Ngày 22/3/2021, tại khu vực cuối hẻm 27 đường L, phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng bị cáo D đã bán cho Nguyễn Thanh S 01 gói nylon bên trong chứa cành lá thực vật khô, qua giám định là chất ma túy loại Cần sa, có khối lượng 0,9368g với số tiền 250.000 đồng thì bị Công an thành phố Đà Lạt phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng tang vật. Hành vi của bị cáo Nguyễn Công D thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Ngoài ra, qua khám xét khẩn cấp phòng trọ của D ở địa chỉ hẻm 27 đường L, phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, Công an thành phố Đà Lạt còn phát hiện và thu giữ của bị cáo D 01 bình thủy tinh hình bầu tròn màu trắng trong, có nắp đậy, bên trong có chứa cành lá thực vật khô qua giám định là chất ma túy loại Cần sa, có khối lượng 35,6035g, đây là số Cần sa bị cáo D tàng trữ mục đích để sử dụng. Do chưa đủ định lượng để xử lý hình sự nên ngày 28/5/2021, Công an thành phố Đà Lạt đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Công D về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” là đúng quy định.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có ông nội là ông Nguyễn V được tặng thưởng huy chương chiến thắng hạng nhất và có bà nội là bà Nguyễn Thị L được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì nên áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về quyết định hình phạt: Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ nhận thức về pháp luật, biết rõ tác hại của chất ma túy đối với sức khỏe của con người nói riêng và đối với xã hội nói chung bởi nghiện ma túy là một trong những nguyên nhân hình thành mầm mống các tội phạm khác. Bị cáo cũng biết rõ các chất ma túy, chất gây nghiện đều do Nhà nước quản lý. Mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy là vi bị pháp luật nghiêm cấm, tuy nhiên chỉ vì tư lợi cá nhân mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi bán chất ma túy là thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo. Hành vi của bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy đồng thời gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người khác và gây mất an ninh trật tự tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm tương xứng với hành vi của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo nhằm mục đích thu lợi bất chính nên áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

[7] Trong vụ án này có người đã bán cần sa cho bị cáo thông qua mạng Internet (không rõ nhân thân, lai lịch) và người có tên D (không rõ nhân thân, lai lịch) là người đã cho số điện thoại của bị cáo cho Nguyễn Thanh S để liên hệ mua ma túy cần sa. Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt tách ra tiếp tục điều tra xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là đúng quy định.

Đối với Nguyễn Thanh S, là người đã mua cần sa của bị cáo D, mục đích để sử dụng cho bản thân, tuy nhiên số cần sa S mua của D chưa đủ định lượng để xử lý hình sự nên ngày 28/5/2021, Công an thành phố Đà Lạt đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với S về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” là đúng quy định.

[8] Về xử lý vật chứng: Xét thấy:

- 01 hộp giấy được niêm phong bên trong chứa bao gói vật chứng là 01 bình thủy tinh hình bầu tròn màu trắng trong có nắp đậy và mẫu vật hoàn lại là chất ma túy sau giám định; 01 cân điện tử màu bạc, có nắp nhựa trong suốt; 01 hộp kim

loại hình trụ tròn, màu xám là dụng cụ dùng để xay cần sa; 01 hộp kim loại hình trụ, màu xanh là dụng cụ dùng để xay cần sa; 01 túi nylon, bên trong đựng nhiều túi zip nhiều kích cỡ khác nhau; 02 tấm thẻ can in nhiều hình ảnh phụ nữ và cây, có chữ “BÀ ĐỒ” là công cụ bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone X vỏ màu đen xám của bị cáo Nguyễn Công D và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, dạng bàn phím bấm, vỏ màu đen của Nguyễn Thanh S sử dụng liên lạc để mua bán ma túy và số tiền 250.000 (hai trăm năm mươi nghìn) đồng là tiền bị cáo D có được do bán ma túy nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước

- 01 chứng minh nhân dân tên Nguyễn Công D là giấy tờ hành chính của bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- 01 cân điện tử màu trắng hiệu B2090 là tài sản hợp pháp của chị Bùi Thị Phi Y, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho chị Y.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Công D phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Nguyễn Công D 24 (*hai mươi bốn*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 22/3/2021.

Phạt bổ sung Nguyễn Công D số tiền 5.000.000 (*năm triệu*) đồng.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp giấy được niêm phong, có chữ ký, họ tên của: Phạm Thị D, Đặng Trần Thảo N, Trần Đình H và có dấu niêm phong hình tròn, màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lâm Đồng bên trong chứa bao gói vật chứng là 01 bình thủy tinh hình bầu tròn màu trắng trong, có nắp đậy và mẫu vật hoàn lại là chất ma túy sau giám định; 01 cân điện tử màu bạc, có nắp nhựa trong suốt; 01 hộp kim loại hình trụ tròn, màu xám là dụng cụ dùng để xay cần sa; 01 hộp kim loại hình trụ, màu xanh là dụng cụ dùng để xay cần sa; 01 túi nylon, bên trong đựng nhiều túi zip nhiều kích cỡ khác nhau; 02 tấm thẻ can in nhiều hình ảnh phụ nữ và cây, có chữ “BÀ ĐỒ”.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, vỏ màu đen xám đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số 0937255... (được niêm phong vào 01 bì thư) và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, dạng bàn phím bấm, vỏ màu đen, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số 0977651... (được niêm phong vào 01 bì thư).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Công D 01 chứng minh nhân dân tên Nguyễn Công D.

- Trả lại cho chị Bùi Thị Phi Y 01 cân điện tử màu trắng hiệu B2090.

(Có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng và biên lai thu tiền số AA/2017/0001641 ngày 25/6/2021 giữa Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người liên quan anh S, chị Y vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKS tỉnh Lâm Đồng;
- VKS TP. Đà Lạt;
- Công an TP. Đà Lạt;
- THADS TP. Đà Lạt;
- Sở tư pháp Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- BP theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Thị Lệ Quyên